

Số: 31 /2026/NQ-HĐND

Ba Sơn, ngày 24 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Ba Sơn, tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ
chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ
chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng
mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy
ban nhân dân xã Ba Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND xã;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân xã Ba Sơn ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi
trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân
dân xã Ba Sơn, tỉnh Lạng Sơn,*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm
pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Ba Sơn theo quy định tại

khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Ba Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy định tổng mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Ba Sơn, tỉnh Lạng Sơn

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng mới hoặc thay thế:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/01 văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều thì áp dụng như sau:

a) Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều của từ 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì mức chi áp dụng bằng mức chi xây dựng mới 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì mức chi áp dụng bằng 60% mức chi xây dựng mới văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Ba Sơn được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Ba Sơn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân xã Ba Sơn kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ba Sơn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ba Sơn khóa II, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Vy Minh Long

PHỤ LỤC I
Tổng mức chi cho từng loại văn bản quy phạm pháp luật

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Ba Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Soạn thảo	Thẩm định	Tiếp thu, chỉnh lý	Thẩm tra
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	10.000.000	5.000.000	1.300.000	1.200.000	2.500.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	8.000.000	5.000.000	1.800.000	1.200.000	0

PHỤ LỤC II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM VÀ MỨC CHI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31 /2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Ba Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã
A	SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		5.000.000	5.000.000
1	Xây dựng Tờ trình đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tờ trình	500.000	500.000
2	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Dự thảo văn bản	2.500.000	2.000.000
3	Tổ chức họp tham gia ý kiến hoặc lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự thảo văn bản; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan ngoài cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo.	Biên bản và danh sách tham gia họp hoặc văn bản tham gia ý kiến	1.000.000	1.000.000
4	Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	500.000	500.000
	Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định	500.000	500.000

B	THẨM ĐỊNH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		1.300.000	1.800.000
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự thảo văn bản	Ý kiến của cơ quan thẩm định đối với hồ sơ dự thảo	300.000	300.000
7	Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Chi các thành viên tham dự họp, biên bản cuộc họp	500.000	750.000
8	Xây dựng báo cáo thẩm định	Báo cáo thẩm định	500.000	750.000
C	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ VÀ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN		1.200.000	1.2000.000
9	Tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau thẩm định	Ý kiến của Văn phòng HĐND và UBND xã đối với hồ sơ dự thảo	200.000	300.000
10	Chuẩn bị tài liệu để lấy ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND hoặc cơ quan có thẩm quyền thông quan họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình xem xét, quyết định	Văn bản lấy ý kiến/Phiếu đóng góp ý kiến	200.000	300.000
10	Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến của thành viên UBND xã, lãnh đạo UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau khi có ý kiến thành viên UBND, Lãnh đạo UBND hoặc cơ quan có thẩm quyền	300.000	300.000
12	Trình hồ sơ dự thảo sau khi đủ điều kiện theo quy định	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	200.000	300.000
	Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm tra	Báo cáo giải trình	300.000	-

D	THẨM TRA DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		2.500.000	-
13	Tiếp nhận, rà soát hồ sơ, xây dựng các văn bản phục vụ công tác thẩm tra dự thảo nghị quyết	Công văn, kế hoạch, giấy mời hoặc hồ sơ phục vụ thẩm tra	500.000	-
14	Xây dựng báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết	Báo cáo thẩm tra	1.500.000	-
15	Hoàn thiện dự thảo nghị quyết và ký chứng thực, ban hành	Nghị quyết	500.000	-
	TỔNG CỘNG		10.000.000	8.000.000